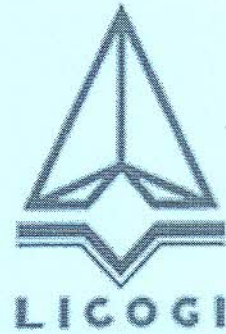


TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP



ĐIỀU LỆ

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCP

*(Sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất theo Nghị quyết số 111/2018/NQ-ĐHĐCĐ
ngày 26/6/2018 của Đại hội đồng cổ đông)*

Hà Nội, tháng 6 năm 2018



Mục lục

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	6
Điều 1. Định nghĩa và giải thích từ ngữ	6
Điều 2. Tên, hình thức, tư cách pháp nhân, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động	8
Điều 3. Mục tiêu hoạt động	9
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	12
Điều 5. Tổ chức Đảng, chính trị - xã hội trong LICOGI	12
CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU	13
Điều 6. Vốn điều lệ.....	13
Điều 7. Cổ phần.....	14
Điều 8. Cổ phiếu.....	14
Điều 9. Phát hành trái phiếu	16
Điều 10. Chào bán cổ phần.....	16
Điều 11. Bán cổ phần, trái phiếu	17
Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần	17
Điều 13. Mua lại cổ phần	19
Điều 14. Trả cổ tức.....	20
Điều 15. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức	22
CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY.....	22
MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY	22
Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát.....	22
Điều 17. Người đại diện theo pháp luật.....	22
Điều 18. Con dấu.....	23
MỤC 2. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	23
Điều 19. Cổ đông.....	23
Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông.....	25
Điều 21. Quyền của cổ đông	26
Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông	28

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông.....	28
Điều 24. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ	29
Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ	32
Điều 26. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ.....	33
Điều 27. Mời họp ĐHĐCĐ	33
Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ	34
Điều 29. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ.....	35
Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.....	36
Điều 31. Hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.....	38
Điều 32. Điều kiện đề nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua	38
Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ	39
Điều 34. Biên bản họp ĐHĐCĐ.....	41
Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.....	42
Điều 36. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.....	43
MỤC 3. BAN KIỂM SOÁT	43
Điều 37. Ban kiểm soát	43
Điều 38. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên	45
Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên.....	46
Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát	47
Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Kiểm soát viên	48
Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	49
Điều 43. Biên bản họp Ban kiểm soát	51
Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	51
MỤC 4. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	52
Điều 45. Hội đồng quản trị.....	52
Điều 46. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT	54
Điều 47. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT	55
Điều 48. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT	56

Điều 49. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT.....	57
Điều 50. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT.....	58
Điều 51. Cuộc họp HĐQT.....	59
Điều 52. Biên bản họp HĐQT.....	62
Điều 53. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT.....	62
MỤC 5. TỔNG GIÁM ĐỐC	63
Điều 54. Tổng Giám đốc.....	63
Điều 55. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng Giám đốc.....	64
Điều 56. Giúp việc cho Tổng Giám đốc.....	64
MỤC 6. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, LỢI ÍCH KHÁC	65
VÀ NGHĨA VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN HĐQT,	65
NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY	65
Điều 57. Thù lao, tiền lương, lợi ích khác của Kiểm soát viên, thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc.....	65
Điều 58. Công khai các lợi ích liên quan.....	66
Điều 59. Trách nhiệm của Người quản lý Công ty.....	67
Điều 60. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc.....	67
Điều 61. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHCĐ hoặc HĐQT chấp thuận.....	68
Điều 62. Sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp.....	69
MỤC 7. CÔNG KHAI THÔNG TIN CỦA CÔNG TY	69
Điều 63. Trình báo cáo hàng năm.....	69
Điều 64. Công khai thông tin của Công ty.....	69
Điều 65. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ.....	70
MỤC 8. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	71
Điều 66. Lao động và công đoàn.....	71
CHƯƠNG IV. MỐI QUAN HỆ GIỮA LICOGI VỚI ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN.....	71
Điều 67. Quan hệ với đơn vị hạch toán phụ thuộc.....	71
Điều 68. Quan hệ với công ty con, công ty liên kết.....	71
CHƯƠNG V. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH.....	72
Điều 69. Chế độ kế toán.....	72

Điều 70. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh	72
CHƯƠNG VI. GIẢI THỂ.....	73
Điều 71. Các trường hợp và điều kiện giải thể Công ty	73
Điều 72. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty.....	73
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	74
Điều 73. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	74
Điều 74. Điều khoản chung.....	75

PHẦN MỞ ĐẦU

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/11/2010;
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

Điều lệ này quy định về tổ chức, hoạt động của Tổng Công ty LICOGI - CTCP và là cơ sở pháp lý cho các hoạt động sản xuất - kinh doanh của Tổng Công ty. Bản Điều lệ này được thông qua hợp lệ tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất của Tổng Công ty LICOGI - CTCP vào ngày 19 tháng 12 năm 2015 và sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 tổ chức ngày 26 tháng 6 năm 2018. Các phụ lục (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ này.

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Định nghĩa và giải thích từ ngữ**

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của LICOGI.

1.2. “**Công ty**” hoặc “**LICOGI**”, tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là Tổng Công ty LICOGI - CTCP.

1.3. “**Công ty mẹ**” là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của một công ty khác (công ty con);

b) Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của một công ty khác (công ty con);

c) Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của một công ty khác (công ty con);

1.4. “**Công ty liên kết**” là doanh nghiệp mà LICOGI nắm giữ một phần vốn điều lệ và chưa đủ điều kiện để trở thành công ty mẹ.

1.5. “**Đại hội đồng cổ đông**”, tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) của LICOGI, hoặc đơn thuần chỉ là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần nói chung theo quy định của pháp luật.

1.6. “**Đơn vị thành viên**” là công ty con, công ty liên kết và đơn vị hạch toán phụ thuộc của LICOGI như: chi nhánh, văn phòng đại diện....

1.7. “**Hội đồng quản trị**”, tùy từng ngữ cảnh, được hiểu là Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) của LICOGI, hoặc đơn thuần chỉ là cơ quan quản trị công ty nói chung theo quy định của pháp luật.

1.8. “**Không phản đối**” có nghĩa là một thủ tục được quy định tại điểm g khoản 3 Điều 54 Điều lệ này, theo đó, Tổng Giám đốc sẽ chưa được ký bất kỳ hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI nếu không thuộc phạm vi phân cấp, ủy quyền thường xuyên (hoặc ủy quyền cụ thể từng lần) của HDQT tại các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty cho Tổng Giám đốc và HDQT chưa đưa ra ý kiến “không phản đối”. Ngay cả khi HDQT có ý kiến “không phản đối” thì cũng chỉ được coi là một giao ước để Tổng Giám đốc ký hợp đồng mà không ràng buộc trách nhiệm pháp lý của

HĐQT đối với các nội dung triển khai không đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và/hoặc gây thiệt hại cho LICOGI từ hành động ký các loại hợp đồng nói trên của Tổng Giám đốc.

1.9. **“Luật Doanh nghiệp”** có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

1.10. **“Luật Chứng khoán”** có nghĩa là Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH11 ngày 24/11/2010.

1.11. **“Người quản lý Công ty”** hoặc **“Người quản lý”** có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác của LICOGI do HĐQT bổ nhiệm có thẩm quyền nhân danh LICOGI ký kết giao dịch của LICOGI theo quy định tại Điều lệ này.

1.12. **“Người điều hành”** là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

1.13. **“Người có liên quan”** là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

1.14. **“Pháp luật”** có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quyết định, thông tư và các văn bản quy phạm pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản quy phạm pháp luật này.

1.15. **“Các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty”** có nghĩa là tất cả các quy chế, quy định, quy trình và văn bản có tính chất tương tự về điều hành, quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền trong từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản nói trên.

1.16. **“Tổ chức lại Công ty”** có nghĩa là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của LICOGI.

1.17. **“Vốn điều lệ”** là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán các loại hoặc đã được đăng ký mua tại thời điểm đăng ký thành lập công ty cổ phần.

1.18. **“Ngày thành lập”** là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

1.19. **“Thời hạn hoạt động”** là thời gian hoạt động của Công ty được quy định

tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết.

1.20. “**Việt Nam**” là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (chương, mục, điều) của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Trong Điều lệ này, các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán nhưng không được giải thích lại tại khoản 1 Điều này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự.

Điều 2. Tên, hình thức, tư cách pháp nhân, trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: Tổng Công ty LICOGI - CTCP
- Tên tiếng Anh: LICOGI Corporation - JSC
- Tên giao dịch: Tổng Công ty LICOGI
- Tên viết tắt: LICOGI

- Logo:



2. Hình thức, tư cách pháp nhân

LICOGI là doanh nghiệp được thành lập theo hình thức chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật khác có liên quan và Điều lệ này. Công ty có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Trụ sở chính của LICOGI

- Địa chỉ: nhà G1, số 491 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 38542365
- Fax: (84-24) 38542655
- Email: info@licogi.vn

- Website: www.licogi.com.vn

4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong các Quy chế Quản trị của Công ty.

5. LICOGI có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa bàn sản xuất - kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty trong phạm vi pháp luật cho phép và phù hợp với quyết định của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT.

6. LICOGI mở tài khoản bằng đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Tổ chức tín dụng được phép theo quy định của pháp luật. Công ty sẽ thực hiện tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản này.

7. Trừ khi pháp luật có quy định khác hoặc Công ty chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 71 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của LICOGI là vô thời hạn kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động

1. Mục tiêu hoạt động

a) Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất - kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận của cổ đông và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật;

b) Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động của Công ty;

c) Đóng góp cho xã hội;

2. Ngành nghề kinh doanh chính

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Thi công và xử lý nền móng các loại công trình, khoan nổ mìn, các công trình ngầm	4390 (chính)
2	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Thi công xây lắp và tổng thầu thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp	4100
3	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

STT	Tên ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Các công trình giao thông như: đường bộ, cầu đường sắt, cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, nhà ga, đường hầm	
4	Xây dựng các công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các công trình thủy lợi, cấp thoát nước (đê, đập, kênh, mương, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn, trạm bơm) thủy điện, nhiệt điện, buro điện	4220
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, các công trình đường dây điện, trạm biến áp điện	4290
6	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt thiết bị công trình xây dựng	4329
7	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư kinh doanh các dự án về nhà ở, khu đô thị, khu công nghiệp, đầu tư và kinh doanh phát triển hạ tầng kỹ thuật	6810
9	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện (Sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm)	3510
10	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
11	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
12	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng	2395
13	Phá dỡ	4311
14	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16	Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào	8299

STT	Tên ngành	Mã ngành
	đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị và công nghệ	
18	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	2394
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị, nguyên nhiên liệu, các chủng loại vật liệu xây dựng, công nghệ xây dựng	4663
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Kinh doanh các sản phẩm cơ khí	4669
21	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
22	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730
23	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
24	Vận tải hàng hoá đường thuỷ nội địa	5022
25	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
26	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
27	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
28	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng xây dựng	4659
29	Hoạt động tư vấn, quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu	7020
30	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực xây dựng	7490

STT	Tên ngành	Mã ngành
31	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề công nhân kỹ thuật chuyên ngành: xây dựng, cơ giới, điện, cơ khí; Đào tạo lại, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo dục định hướng	8532
32	Đại lý du lịch	7911
33	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, nhà nghỉ	5510
34	Hoạt động dịch vụ, phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cho thuê văn phòng; Quản lý, vận hành nhà chung cư	9639
35	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Chi tiết: Quy hoạch, lập và thẩm định dự án đầu tư xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn; thiết kế, lập tổng dự toán và thẩm tra thiết kế, tổng dự toán các công trình xây dựng; quản lý dự án, giám sát kỹ thuật thi công xây dựng, tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về thiết kế, thi công xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị, thí nghiệm, kiểm định chất lượng công trình (không bao gồm tư vấn pháp luật)	7110

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. LICOGI được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của LICOGI đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của LICOGI.

2. LICOGI được tự do kinh doanh những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được ĐHCĐ thông qua.

3. LICOGI có phạm vi kinh doanh và hoạt động ở cả trong và ngoài nước.

Điều 5. Tổ chức Đảng, chính trị - xã hội trong LICOGI

1. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong LICOGI hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật của Việt Nam và Điều lệ của tổ chức mình.

2. LICOGI tôn trọng, tạo điều kiện và không cản trở, gây khó khăn cho người lao

động khi thành lập, tham gia hoạt động trong các tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này. Đồng thời, trích lập, nộp kinh phí hoạt động của các tổ chức này theo đúng quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU

Điều 6. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của LICOGI tại thời điểm Điều lệ này được ĐHĐCĐ thông qua là 900.000.000.000 đồng (Chín trăm tỷ đồng) và Công ty không có cổ đông sáng lập.

2. Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần.

3. LICOGI có quyền phát hành cổ phần các loại để huy động vốn phù hợp với quy định của pháp luật.

4. LICOGI có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

a) Hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty theo quyết định của ĐHĐCĐ, với điều kiện là LICOGI đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai (02) năm kể từ ngày đăng ký doanh nghiệp (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác) và sau khi đã hoàn trả cho cổ đông vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ cùng nghĩa vụ tài sản khác;

b) Mua lại cổ phần đã phát hành theo quy định tại Điều 13 Điều lệ này;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

5. Cổ phần của LICOGI vào ngày thông qua Điều lệ này chỉ gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 21 và Điều 22 Điều lệ này.

6. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

8. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua

lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

9. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Cổ phần

1. Mỗi cổ phần của LICOGI có mệnh giá là 10.000 đồng (*Mười nghìn đồng*). Số lượng cổ phần của LICOGI bằng vốn điều lệ chia cho mệnh giá cổ phần.

2. Toàn bộ cổ phần của LICOGI vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông.

3. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.

4. Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi. Cổ phần ưu đãi có thể chuyển đổi thành cổ phần phổ thông theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

5. Cổ phần được quyền chào bán là tổng số cổ phần các loại mà ĐHĐCĐ quyết định sẽ chào bán để huy động vốn.

6. Cổ phần đã bán là số cổ phần được quyền chào bán đã được các cổ đông thanh toán đủ cho LICOGI.

7. Cổ phần chưa bán là cổ phần được quyền chào bán và chưa được thanh toán cho LICOGI. Hết thời hạn thanh toán:

a) Cổ đông chưa thanh toán số cổ phần đã đăng ký mua sẽ đương nhiên không còn là cổ đông của LICOGI và không được chuyển nhượng quyền mua cổ phần đó cho người khác, trừ trường hợp ĐHĐCĐ hoặc HĐQT có quyết định khác;

b) Cổ đông chỉ thanh toán một phần số cổ phần đã đăng ký mua sẽ có quyền biểu quyết, nhận lợi tức và các quyền khác tương ứng với số cổ phần đã thanh toán; không được chuyển nhượng quyền mua số cổ phần chưa thanh toán cho người khác và không được hưởng các quyền liên quan đến số cổ phần này như: quyền nhận cổ tức, quyền mua cổ phần chào bán mới...;

c) Số cổ phần chưa thanh toán được coi là cổ phần chưa bán và HĐQT được quyền quyết định phương án bán tiếp số cổ phần này cho cá nhân, tổ chức phù hợp;

Điều 8. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do LICOGI phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện

tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của LICOGI.

2. Trường hợp, Cổ phiếu của LICOGI được cấp dưới dạng chứng chỉ phải có các nội dung chủ yếu sau:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;
- b) Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c) Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- e) Tóm tắt thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- f) Chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và dấu của LICOGI;
- g) Số đăng ký tại Sở đăng ký cổ đông của LICOGI và ngày phát hành cổ phiếu;
- h) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và HĐQT;

3. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do LICOGI phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác (cháy, tẩy xóa, tiêu hủy...) thì cổ đông được LICOGI cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó và phải thanh toán cho LICOGI mọi chi phí liên quan đến việc cấp lại cổ phiếu. Đề nghị của cổ đông phải có tối thiểu các nội dung sau:

a) Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả LICOGI để tiêu hủy;

b) Cam kết về tính trung thực của thông tin kê khai đề nghị cấp lại cổ phiếu và chịu trách nhiệm về tất cả tranh chấp phát sinh (nếu có) từ việc cấp lại cổ phiếu mới;

Đối với tất cả cổ phiếu đề nghị cấp lại, LICOGI sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty về việc cấp lại và tối đa sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng thông báo nếu không có tranh chấp, khiếu kiện, LICOGI sẽ tiến hành cấp cổ phiếu mới. Trường hợp cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười (10) triệu đồng Việt Nam, trừ khi pháp luật có quy định khác, ngoài việc thông báo của LICOGI như quy định nói trên, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, Người đại diện theo pháp luật của

LICOGI có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo trên ít nhất một (01) tờ báo của Trung ương về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày đăng báo LICOGI mới tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới.

Điều 9. Phát hành trái phiếu

1. LICOGI có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, phù hợp với các quy định của pháp luật.

2. Trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác, LICOGI sẽ không phát hành trái phiếu nếu:

- a) Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành;
- b) Không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba (03) năm liên tiếp trước đó;

3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần, LICOGI sẽ thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan. Đồng thời, thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 10. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc LICOGI tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;
- b) Chào bán ra công chúng;
- c) Chào bán cổ phần riêng lẻ;

3. LICOGI thực hiện chào bán cổ phần ra công chúng và chào bán cổ phần riêng lẻ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là trường hợp LICOGI tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán toàn bộ số cổ phần đó cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại Công ty, trừ khi ĐHĐCĐ có quyết định khác.

Trường hợp số lượng cổ phần dự kiến chào bán không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì HĐQT có quyền bán số cổ phần được quyền chào bán còn lại đó cho cổ đông của LICOGI hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở Giao dịch chứng khoán.

Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của LICOGI. .

5. LICOGI thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 11. Bán cổ phần, trái phiếu

1. Cổ phần, trái phiếu do LICOGI phát hành có thể được mua bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản phù hợp khác theo quy định của pháp luật, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và phải được thanh toán đủ một lần.

2. HĐQT quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách kế toán của cổ phần tại thời điểm gần nhất (bao gồm giá trị vốn điều lệ và các quỹ không chia), trừ các trường hợp sau đây:

a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại LICOGI;

c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được ĐHĐCĐ chấp thuận hoặc ủy quyền cho HĐQT quyết định;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và ĐHĐCĐ;

Điều 12. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ các trường hợp quy định tại Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. Đối với các trường hợp hạn chế chuyển nhượng, LICOGI sẽ ghi rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.

2. Trừ trường hợp pháp luật hoặc ĐHĐCĐ có quy định khác:

a) Cổ phần mà cổ đông chiến lược mua khi LICOGI cổ phần hóa, phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng không được chuyển nhượng trong vòng năm (05) năm kể từ ngày LICOGI được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp dưới hình thức công ty cổ phần;

b) Cổ phần mà người lao động của LICOGI mua ưu đãi theo khoản 2 Điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ không được chuyển nhượng trong thời gian cam kết làm việc lâu dài. Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho LICOGI toàn bộ số cổ phần đó theo giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm LICOGI cổ phần hóa. Nếu do LICOGI tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của pháp luật về lao động trước thời hạn cam kết thì số cổ phần này sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông;

c) Cổ phần mà tổ chức công đoàn của LICOGI mua ưu đãi khi Công ty cổ phần hóa, phát hành cổ phần lần đầu ra công chúng không được chuyển nhượng;

3. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của LICOGI và phải thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của LICOGI.

5. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, hoặc người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

6. Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại LICOGI cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng, cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của LICOGI và phải thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của LICOGI.

7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và LICOGI phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

8. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông của LICOGI từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 20 Điều lệ này được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

Điều 13. Mua lại cổ phần

1. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

a) Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết, quyết định về việc Tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu LICOGI mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó, nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu LICOGI mua lại, và phải gửi đến LICOGI trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết, quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Trừ khi pháp luật có quy định khác, trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, LICOGI mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản này với giá thị trường hoặc giá thỏa thuận với cổ đông trên cơ sở giá tham chiếu do LICOGI đưa ra tại thời điểm đề nghị mua lại. Trường hợp không thỏa thuận được về giá, các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. LICOGI giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng, các bên sẽ sử dụng giá do tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp được chọn là giá mua-bán cổ phần;

2. Mua lại cổ phần theo quyết định của LICOGI

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, LICOGI có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức theo quy định sau đây:

a) HĐQT quyết định việc mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng. Trường hợp khác do ĐHĐCĐ quyết định;

b) HĐQT quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này. Đối với cổ phần loại khác, giá mua lại là giá thỏa thuận với người sở hữu cổ phần, bảo đảm lợi ích hợp pháp của LICOGI;

c) LICOGI mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của LICOGI sẽ được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày quyết định đó được thông qua, trừ khi pháp luật có quy định khác. Thông báo

có tên, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho LICOGI.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được LICOGI trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc Người đại diện theo pháp luật của cổ đông. LICOGI chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

3. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

a) LICOGI chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, LICOGI vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác;

b) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được coi là cổ phần chưa bán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp. LICOGI sẽ làm thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần được LICOGI mua lại trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác;

c) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đầy đủ. Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với LICOGI;

d) Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của LICOGI giảm hơn 10% thì Công ty sẽ thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại;

Điều 14. Trả cổ tức

1. Cổ tức trả cho mỗi cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của LICOGI.

LICOGI chỉ chi trả cổ tức của cổ phần khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, LICOGI vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn;

d) Được ĐHĐCĐ thông qua;

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của LICOGI hoặc bằng tài sản phù hợp khác theo quyết định của ĐHĐCĐ. Nếu chi trả bằng tiền thì được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông ghi trong Sổ đăng ký cổ đông.

4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

a) Cổ tức được thanh toán đầy đủ trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên;

b) HĐQT lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả, chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức;

c) Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong Sổ đăng ký cổ đông, chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện chi trả cổ tức. Thông báo có các nội dung sau đây:

- Tên và địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân, hoặc

- Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

- Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

- Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của

LICOGI;

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ LICOGI.

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, LICOGI không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này và phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức, trừ khi pháp luật có quy định khác.

Điều 15. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại hoặc trả cổ tức trái quy định của pháp luật và Điều lệ này thì các cổ đông phải hoàn trả cho LICOGI số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho LICOGI thì tất cả thành viên HĐQT phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của LICOGI trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát

LICOGI tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát theo mô hình sau đây:

- a) ĐHĐCĐ;
- b) HĐQT;
- c) Ban kiểm soát;
- d) Tổng Giám đốc;

Điều 17. Người đại diện theo pháp luật

1. LICOGI có một Người đại diện theo pháp luật và do HĐQT quyết định bổ nhiệm, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và chiến lược phát triển, yêu cầu quản trị, đặc điểm hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI trong từng thời kỳ.

2. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI phải cư trú tại Việt Nam và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

3. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo khoản 2 Điều này mà Người đại diện

theo pháp luật chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của LICOGI trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi HĐQT quyết định cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật.

4. Trừ khi pháp luật có quy định khác, trường hợp Người đại diện theo pháp luật bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự; hoặc vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật, HĐQT cử người khác làm Người đại diện theo pháp luật của LICOGI.

5. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của LICOGI;

b) Trung thành với lợi ích của LICOGI; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của LICOGI, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của LICOGI để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho LICOGI về việc mình và Người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác;

6. Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm cá nhân đối với các thiệt hại cho LICOGI do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 5 Điều này.

Điều 18. Con dấu

1. HĐQT quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu của LICOGI. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật, với nội dung thể hiện tên và mã số doanh nghiệp của LICOGI.

2. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu của LICOGI thực hiện theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

3. Trước khi sử dụng, LICOGI thông báo mẫu con dấu với Cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng con dấu.

MỤC 2. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 19. Cổ đông

1. Cổ đông là người sở hữu tối thiểu một cổ phần của LICOGI trở lên, có các

quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Quyền và trách nhiệm của mỗi cổ đông được giới hạn theo tỷ lệ cổ phần mà cổ đông nắm giữ.

2. Cổ đông được công nhận chính thức khi đóng đủ tiền mua cổ phần và được ghi tên vào Sổ đăng ký cổ đông của LICOGI.

3. Người đại diện theo ủy quyền

a) Nếu cổ đông là tổ chức thì cổ đông đó phải chỉ định một hay nhiều Người đại diện theo ủy quyền, trong đó, cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện, các cổ đông còn lại chỉ được ủy quyền cho một (01) người đại diện, trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác. Trường hợp có nhiều hơn một Người đại diện theo ủy quyền được chỉ định thì cổ đông phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp không xác định cụ thể số cổ phần tương ứng cho mỗi Người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần của cổ đông sẽ được chia đều cho số lượng Người đại diện theo ủy quyền;

b) Việc chỉ định, chấm dứt hoặc thay đổi Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải bằng văn bản và thông báo cho LICOGI, đồng thời, chỉ có hiệu lực đối với LICOGI kể từ ngày nhận được thông báo. Văn bản ủy quyền phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;
- Số lượng Người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ cổ phần tương ứng mỗi Người đại diện theo ủy quyền;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của từng Người đại diện theo ủy quyền;
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng Người đại diện theo ủy quyền, trong đó, ghi rõ ngày bắt đầu được ủy quyền;
- Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của Người đại diện theo ủy quyền;

c) Việc chỉ định, chấm dứt một Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm cuối cùng trong các thời điểm sau:

- Ngày LICOGI nhận được văn bản chỉ định, thay đổi hoặc chấm dứt;
- Ngày khác được ghi cụ thể trong văn bản chỉ định, thay đổi hoặc chấm dứt;

d) Người đại diện theo ủy quyền phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và không được hưởng thù lao của LICOGI về việc thực hiện công

việc ủy quyền. Đồng thời, không được ủy quyền tiếp cho người khác (bao gồm cả việc ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ) nếu chưa được sự đồng ý của cổ đông ủy quyền và không được tham gia ứng cử với tư cách cá nhân mình;

e) Mỗi cổ đông phải bảo đảm rằng Người đại diện theo ủy quyền của mình có khả năng và mong muốn hành động với tư cách là đại diện theo ủy quyền trước ĐHĐCĐ và cam kết mình sẽ bảo đảm rằng Người đại diện theo ủy quyền đó sẽ không cố tình vắng mặt hoặc không tham dự ĐHĐCĐ mà không có lý do chính đáng nhằm ngăn cản hoạt động của LICOGI;

f) Mỗi cổ đông phải bồi hoàn cho LICOGI đối với mọi khiếu nại phát sinh từ hành động sai trái, gian lận, cố ý sai phạm do Người đại diện theo ủy quyền của mình gây ra trong thời gian người đó đại diện cho cổ đông và đối với mọi khiếu nại phát sinh từ việc bãi nhiệm Người đại diện theo ủy quyền khỏi chức vụ của người đó do sự gian lận của Người đại diện theo ủy quyền;

Điều 20. Sổ đăng ký cổ đông

1. LICOGI có trách nhiệm lập và lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tệp dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông của LICOGI có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;
- b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
- d) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

e) Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần;

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam hoặc công ty chứng khoán được LICOGI ủy quyền, phù hợp quy định của pháp luật. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của đơn vị lưu giữ.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với LICOGI để cập nhật vào Sổ đăng ký cổ đông. LICOGI không chịu trách nhiệm về

việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

Điều 21. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Trường hợp cổ đông là tổ chức mới sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế quyền và nghĩa vụ cổ đông thì cổ đông đó phải gửi cho HĐQT các văn bản có hiệu lực pháp luật về việc sáp nhập, hợp nhất hoặc thừa kế để HĐQT quyết định về cổ đông, cổ phiếu, cổ phần và các nội dung có liên quan khác đến quyền của cổ đông theo quy định của pháp luật;

b) Được đề cử người vào HĐQT, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;

c) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của ĐHĐCĐ;

d) Được ưu tiên mua hoặc có quyền mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong LICOGI;

e) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác và các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

f) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

g) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ;

h) Được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại LICOGI khi Công ty giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản doanh nghiệp;

i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau đây:

a) Đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát;

b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết, quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và báo cáo của Ban kiểm soát;

c) Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này;

d) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của LICOGI khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của LICOGI; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;

b) Nhiệm kỳ của HĐQT đã vượt quá sáu (06) tháng mà HĐQT mới chưa được bầu thay thế, trừ khi pháp luật có quy định khác;

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản và có họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của LICOGI, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Việc đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho HĐQT và các cổ đông dự họp biết ít nhất một (01) ngày làm việc trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ;

b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được

quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử;

Điều 22. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2. Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn mua cổ phần.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi LICOGI dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được LICOGI hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của LICOGI trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của LICOGI trong phạm vi số vốn đã góp vào LICOGI.

4. Bảo vệ uy tín, tài sản, lợi ích và giữ bí mật về các hoạt động của LICOGI.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh LICOGI dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với LICOGI;

6. Cung cấp chính xác, kịp thời các thông tin để ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của LICOGI.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 23. Đại hội đồng cổ đông

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của LICOGI.

2. ĐHĐCĐ có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của LICOGI;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi và các loại chứng khoán khác có khả năng chuyển đổi hoặc hoán đổi thành cổ phần;

c) Quyết định số lượng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên của từng nhiệm kỳ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên HĐQT, Kiểm soát viên phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI, bao gồm cả việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác, thành lập công ty con, công ty liên kết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính và phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

h) Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho LICOGI và cổ đông của LICOGI;

i) Quyết định giải thể, Tổ chức lại Công ty và chỉ định người thanh lý;

j) Phê chuẩn việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của LICOGI;

k) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 24. Thẩm quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Địa điểm họp ĐHĐCĐ phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

Trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp ĐHĐCĐ được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác:

a) ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp được Cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn, có thể họp trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

b) ĐHĐCĐ thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoạt động hàng năm của LICOGI;
- Báo cáo tài chính hàng năm;
- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của LICOGI, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. HĐQT phải triệu tập họp bất thường ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của LICOGI;

b) Báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c) Số thành viên HĐQT, Thành viên độc lập HĐQT (nếu có) hoặc Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này;

e) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

4. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày:

a) Số thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT (nếu có) hoặc kiểm soát viên

còn lại ít hơn số thành viên theo quy định tại điểm c, khoản 3 Điều này, hoặc

b) Nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và e khoản 3 Điều này;

Trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho LICOGI.

5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, trường hợp HĐQT không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5, Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho LICOGI.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này có quyền đại diện LICOGI triệu tập họp ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 6, Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp ĐHĐCĐ:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

e) Dự thảo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

f) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp;

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 Điều này sẽ được LICOGI hoàn lại. Các chi phí này không bao gồm chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự ĐHĐCĐ, kể cả chi phí ăn, ở và đi lại.

Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập dựa trên Sổ đăng ký cổ đông của LICOGI và được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ.

2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý Công ty phải cung cấp kịp thời thông tin Sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin Sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu. Trình tự, thủ tục yêu cầu cung cấp thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông thực hiện như sau:

a) Cổ đông liên hệ bộ phận quan hệ cổ đông của LICOGI và xuất trình thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, đồng thời, cung cấp số, ngày đăng ký cổ đông tại Sổ đăng ký cổ đông của LICOGI và văn bản đề nghị kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ hoặc yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hay bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp (“**Văn bản tra cứu**”) nếu là cá nhân; Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người được cổ đông ủy quyền, giới thiệu và Văn bản tra cứu nếu là tổ chức, trong đó, nêu rõ tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày đăng ký cổ đông tại Sổ đăng ký cổ đông của LICOGI, yêu cầu cụ thể đối với thông tin và họ, tên, thông tin nhân thân người được cổ đông giới thiệu, ủy quyền kiểm tra, tra cứu, nhận sao chép, trích lục thông tin trong Sổ đăng ký cổ đông (nếu có);

b) Sau khi kiểm tra tư cách cổ đông, nếu đúng là cổ đông của LICOGI thì trong giờ làm việc của đơn vị lưu giữ Sổ đăng ký cổ đông, bộ phận quan hệ cổ đông của LICOGI sẽ tạo điều kiện để cổ đông (hoặc người được cổ đông ủy quyền, giới thiệu) kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép nội dung Sổ đăng ký cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Các nhu cầu về trích lục, sao danh sách cổ đông có quyền dự

hợp ĐHĐCĐ, sửa đổi thông tin sai lệch, bổ sung thông tin cần thiết về cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ sẽ được LICOGI thực hiện trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu nhưng không muộn hơn ngày khai mạc ĐHĐCĐ, trừ trường hợp phải thẩm tra, xác minh sẽ thực hiện sau khi có kết quả thẩm tra, xác minh;

Điều 26. Chương trình và nội dung họp ĐHĐCĐ

1. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản, ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông hoặc thông tin tương đương, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp và được gửi đến LICOGI chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc.

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;

c) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.

Điều 27. Mời họp ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, người triệu tập họp ĐHĐCĐ gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc bỏ vào hòm thư). Thông báo mời họp có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

2. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.

3. Thông báo mời họp được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết, quyết định đối với từng vấn đề trong chương trình họp;

b) Phiếu biểu quyết;

c) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

4. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng đăng tải lên website của LICOGI. Trường hợp này, thông báo mời họp sẽ ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu và LICOGI chỉ gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHĐCĐ

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có Người đại diện theo ủy quyền như quy định tại khoản 3 Điều 19 Điều lệ này thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp ĐHĐCĐ phải lập thành văn bản theo mẫu do LICOGI phát hành. Người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Văn bản ủy quyền của cổ đông phải bao gồm các chữ ký theo quy định sau:

a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền cho người khác dự họp thì văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người này, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và chữ ký của người được ủy quyền dự họp;

c) Các trường hợp khác phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

2. Trường hợp luật sư thay mặt cho bên ủy quyền ký văn bản chỉ định đại diện thì việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu văn bản chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với văn bản ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của văn bản ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với LICOGI).

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- a) Bên ủy quyền chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Bên ủy quyền đã hủy bỏ hoặc chấm dứt việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp LICOGI nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ đến ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thì bên chuyển nhượng vẫn có quyền dự họp ĐHĐCĐ đối với số cổ phần đã chuyển nhượng, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền dự họp cho bên nhận chuyển nhượng.

Điều 29. Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trừ khi pháp luật có quy định khác, cuộc họp của ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20)

ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có ĐHĐCĐ mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này.

Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Tiến hành đăng ký cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo danh sách cổ đông có quyền dự họp trước khi khai mạc cuộc họp. Việc đăng ký phải thực hiện đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu:

a) Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Phó Chủ tịch HĐQT cũng vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ điều khiển để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) ĐHĐCĐ bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. ĐHĐCĐ thông qua chương trình và nội dung họp trong phiên khai mạc, trong đó, xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng chương trình phần mềm của một đơn vị chuyên nghiệp do LICOGI thuê thực hiện, hoặc bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

6. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ;

7. Chủ tọa hoặc thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ ngay cả khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

Trừ khi pháp luật có quy định khác, thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. ĐHĐCĐ họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại ĐHĐCĐ bị trì hoãn trước đó.

9. Sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp ĐHĐCĐ;

b) Bảo đảm an toàn cho những người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục) tham dự ĐHĐCĐ;

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi các biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

Trường hợp tại ĐHĐCĐ có áp dụng các biện pháp nói trên, khi xác định địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể:

a) Thông báo ĐHĐCĐ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của ĐHĐCĐ”);

b) Bố trí, tổ chức để cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền không dự họp được theo điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của ĐHĐCĐ có thể đồng thời tham dự ĐHĐCĐ;

Thông báo về việc tổ chức ĐHĐCĐ không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo điều khoản này.

10. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp ĐHĐCĐ trái với quy định tại khoản 8 Điều này, ĐHĐCĐ bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

Điều 31. Hình thức thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

1. ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Trừ khi pháp luật có quy định khác, các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ:

a) Định hướng phát triển LICOGI;

b) Tổ chức lại Công ty, giải thể Công ty;

c) Xem xét và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho LICOGI và cổ đông của LICOGI;

Điều 32. Điều kiện để nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản):

a) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

e) Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35%

tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI;

f) Tổ chức lại Công ty, giải thể Công ty;

g) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ này. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

4. Mọi nghị quyết, quyết định hợp lệ của ĐHĐCĐ có hiệu lực thi hành đối với tất cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến và được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ và công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 31 Điều lệ này, HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của LICOGI.

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, quyết định và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 25 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều lệ

này.

3. Phiếu lấy ý kiến có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
- e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- f) Thời hạn phải gửi về LICOGI phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và Người đại diện theo pháp luật của LICOGI;

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến LICOGI theo một trong các hình thức sau đây:

- a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về LICOGI phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về LICOGI qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về LICOGI sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. HĐQT tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không là người điều hành của LICOGI.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó, phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e) Các vấn đề đã được thông qua;
- f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của LICOGI, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu;

Các thành viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, biên bản kiểm phiếu được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của LICOGI.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI.

9. Nghị quyết, quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 34. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI;
- b) Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó, ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký;

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, biên bản họp ĐHĐCĐ được gửi đến tất cả cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của LICOGI.

Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết, quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI.

Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết, quyết định hoặc một phần nội dung nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

a) Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Điều lệ này;

b) Nội dung nghị quyết, quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này;

Điều 36. Hiệu lực các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ

1. Các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết, quyết định đó.

2. Các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết, quyết định đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 35 Điều lệ này thì các nghị quyết, quyết định đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

MỤC 3. BAN KIỂM SOÁT**Điều 37. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, để thay mặt cho cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và mọi hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành của LICOGI. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật và ĐHĐCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên, trong đó, hơn một nửa số Kiểm soát viên phải thường trú tại Việt Nam. Số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định, bảo đảm phù hợp yêu cầu quản trị, chiến lược phát triển và đặc thù hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI trong từng thời kỳ.

Trừ khi pháp luật có quy định khác, việc đề cử ứng viên bầu làm Kiểm soát viên được thực hiện theo nguyên tắc cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử theo cơ chế sau đây:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;

b) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;

d) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;

e) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có

quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;

f) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên;

g) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên;

h) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên;

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên theo nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Kiểm soát viên có thể đương nhiên bị mất tư cách, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung hay thay thế thành viên đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ; khi đó, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát.

Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ, trừ khi pháp luật có quy định khác.

4. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành LICOGI;

b) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính tại LICOGI;

c) Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất - kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu (06) tháng của LICOGI, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ;

d) Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của LICOGI;

e) Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của LICOGI, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của LICOGI khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này;

f) Thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận

được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 21 Điều lệ này và báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu đến HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông đó trong thời hạn mười lăm (15) ngày, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại điểm này không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của LICOGI.

g) Kiến nghị HĐQT hoặc ĐHĐCĐ các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của LICOGI;

h) Thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện có thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 59 Điều lệ này;

i) Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của LICOGI;

j) Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những Người có liên quan của thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và cổ đông lớn của LICOGI;

k) Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của LICOGI và có thể tuyển dụng một số lao động giúp việc trực tiếp Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát để thực hiện các nhiệm vụ được giao;

l) Có thể tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHĐCĐ;

m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;

Điều 38. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Người quản lý, Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI, Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên kết của LICOGI.

3. Không đồng thời đảm nhiệm một trong các vị trí sau đây: Người quản lý Công ty hoặc Người quản lý doanh nghiệp của công ty con của LICOGI; nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc của LICOGI là Người quản lý hoặc cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

4. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của LICOGI và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của LICOGI trong 03 năm liền trước đó.

5. Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của LICOGI.

6. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên một trong các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh, kinh tế xây dựng, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực xây dựng, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

7. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

8. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên đương nhiên mất tư cách trong các trường hợp sau đây:

a) Mất năng lực hành vi dân sự;

b) Chết, mất tích;

c) Bị Tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam;

d) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà Kiểm soát viên đó là Người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;

e) Cổ đông là tổ chức hủy bỏ/chấm dứt tư cách Người đại diện theo ủy quyền của Kiểm soát viên đó;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Trừ khi pháp luật có quy định khác, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định Điều 38 Điều lệ này;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

3. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên

theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

4. Trường hợp khuyết Kiểm soát viên mà các Kiểm soát viên còn lại không có chuyên môn về tài chính, kế toán, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị HĐQT lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung.

5. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát đương nhiên bị mất tư cách, các Kiểm soát viên còn lại có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu Trưởng Ban kiểm soát mới trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách.

6. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất ĐHĐCĐ sẽ bầu Kiểm soát viên mới thay thế cho Kiểm soát viên đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc bổ sung Kiểm soát viên còn thiếu.

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

1. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại LICOGI.

3. Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chuẩn bị chương trình các cuộc họp của Ban kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả Kiểm soát viên liên quan đến các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Điều lệ này;

b) Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban kiểm soát;

c) Thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu HĐQT họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

d) Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập, chủ trì các cuộc họp bất thường của ĐHĐCĐ, HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

e) Thay mặt Ban kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát;

f) Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Kiểm soát viên theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát. Giám sát, chỉ đạo các Kiểm soát viên trong việc thực hiện những công việc được phân công và các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

g) Đảm bảo các Kiểm soát viên nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà Ban kiểm soát phải xem xét;

h) Ủy quyền cho một Kiểm soát viên thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;

i) Các trách nhiệm của Kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ này;

j) Các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, theo đúng phân công của Trưởng Ban kiểm soát và tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của LICOGI.

3. Trung thành với lợi ích của LICOGI và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của LICOGI, lợi dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của LICOGI để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực tình hình tài chính và hoạt động sản xuất - kinh doanh, quản trị, điều hành của LICOGI trong phạm vi lĩnh vực được Trưởng Ban kiểm soát phân công, đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.

6. Tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung của cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

7. Tham dự các cuộc họp HĐQT, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản họp HĐQT nếu ý kiến đó khác với quyết định của HĐQT và được báo cáo trực tiếp lên ĐHĐCĐ.

8. Yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát triệu tập họp bất thường Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

9. Yêu cầu HĐQT họp bất thường hoặc triệu tập ĐHĐCĐ bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

10. Yêu cầu Tổng Giám đốc, các Người quản lý khác và Người đại diện theo ủy

quyền của LICOGI tại công ty con, công ty liên kết của LICOGI cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI và các đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của mình.

11. Các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

12. Trường hợp vi phạm quy định tại khoản 1 đến khoản 11 Điều này mà gây thiệt hại cho LICOGI hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho LICOGI.

13. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì HĐQT phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Trưởng Ban kiểm soát được bầu trong cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ Ban kiểm soát và trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do Kiểm soát viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Kiểm soát viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Ban kiểm soát họp tại trụ sở chính của LICOGI hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát triệu tập khi xét thấy cần thiết, ít nhất hai (02) lần trong một năm.

4. Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập họp Ban kiểm soát khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch HĐQT;

b) Có đề nghị của ít nhất hai phần ba ($\frac{2}{3}$) số thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

5. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu

tập họp Ban kiểm soát trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập họp Ban kiểm soát theo đề nghị thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với LICOGI; người đề nghị có quyền thay thế Ban kiểm soát triệu tập họp Ban kiểm soát.

6. Trưởng Ban kiểm soát hoặc người triệu tập họp Ban kiểm soát phải gửi thông báo mời họp chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của Kiểm soát viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký với LICOGI của từng Kiểm soát viên.

7. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba ($\frac{2}{3}$) tổng số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) số Kiểm soát viên dự họp.

8. Kiểm soát viên được coi là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 9 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Nếu pháp luật không có quy định khác, trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Trưởng Ban kiểm soát chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số Kiểm soát viên dự họp có quyền tham gia biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban kiểm soát.

Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về

một vấn đề thì quyết định đó được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các Kiểm soát viên tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường nếu được sự nhất trí bằng văn bản của đa số Kiểm soát viên có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến. Số lượng Kiểm soát viên tham gia lấy ý kiến bằng văn bản phải từ hai phần ba ($\frac{2}{3}$) số lượng Kiểm soát viên trở lên của Ban kiểm soát.

9. Kiểm soát viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát. Kiểm soát viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số Kiểm soát viên còn lại chấp thuận.

Điều 43. Biên bản họp Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và phải được tất cả các Kiểm soát viên tham dự cuộc họp ký tên, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của biên bản.

2. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các Kiểm soát viên và biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của biên bản đó trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày gửi biên bản.

3. Sổ biên bản và biên bản cuộc họp Ban kiểm soát phải được lưu giữ và bảo quản tại LICOGI bởi Ban kiểm soát.

Điều 44. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

2. Các nghị quyết và biên bản họp của ĐHĐCĐ, HĐQT phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên HĐQT.

3. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do LICOGI phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

4. Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của LICOGI lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Người quản lý, nhân viên của LICOGI và Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI tại công

ty con, công ty liên kết của LICOGI trong giờ làm việc.

5. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

MỤC 4. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 45. Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh LICOGI để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của LICOGI không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

2. HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quản trị LICOGI theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, bảo đảm vì lợi ích của LICOGI và cổ đông;

b) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của LICOGI;

c) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

d) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

e) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của LICOGI;

f) Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được LICOGI chào bán trong mười hai (12) tháng;

g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI, trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và trường hợp quy định tại Điều 61 Điều lệ này;

j) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty hoặc các chức danh tương đương theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty; quyết định tiền

lương và quyền lợi khác của những đối tượng này; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng thành viên, HĐQT hoặc ĐHĐCĐ ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Chấp thuận bằng văn bản đề Tổng giám đốc quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với Trưởng phòng hoặc chức danh tương đương (Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc chi nhánh/công ty phụ thuộc) theo đề nghị của Tổng giám đốc.

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của LICOGI;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, các quy chế quản lý nội bộ của LICOGI. Quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, thoái vốn của doanh nghiệp khác trên cơ sở nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua quyết định;

o) Ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của LICOGI phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và Ban kiểm soát hoặc những vấn đề đã phân cấp, ủy quyền cho Tổng Giám đốc;

p) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;

q) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

r) Kiến nghị việc Tổ chức lại Công ty, giải thể, yêu cầu phá sản LICOGI;

s) Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

x) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc qua fax, thư điện tử theo nguyên tắc đa số quá bán. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.

4. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này gây thiệt hại cho LICOGI thì

các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho LICOGI; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ đông sở hữu cổ phần của LICOGI liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu HĐQT đình chỉ thực hiện nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 46. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT

1. HĐQT có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên. Số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do ĐHĐCĐ quyết định, bảo đảm phù hợp yêu cầu quản trị, chiến lược phát triển và đặc thù hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI trong từng thời kỳ. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp LICOGI niêm yết thì tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nếu có) được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

Việc đề cử ứng viên bầu làm thành viên HĐQT được thực hiện theo nguyên tắc và cơ chế như đối với Kiểm soát viên quy định tại khoản 2 Điều 37 Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT (nếu có) theo nhiệm kỳ của HĐQT, không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Thành viên HĐQT có thể đương nhiên bị mất tư cách, hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, hoặc được ĐHĐCĐ bầu bổ sung hay thay thế thành viên đương nhiên bị mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ; khi đó, nhiệm kỳ của thành viên mới là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trường hợp có thành viên độc lập, các giấy tờ, giao dịch của LICOGI phải ghi rõ “thành viên độc lập” trước họ, tên của thành viên HĐQT tương ứng.

4. Số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập HĐQT sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức, hoạt động của HĐQT, phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 47. Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của LICOGI và không nhất thiết phải là cổ đông của LICOGI, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

c) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật;

d) Không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát hoặc Phó Tổng Giám đốc của LICOGI nhưng có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác, nhưng không quá 05 công ty khác;

e) Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty trong từng thời kỳ.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho LICOGI, công ty con của LICOGI; không phải là người đã từng làm việc cho LICOGI, công ty con của LICOGI ít nhất trong 03 năm liền trước đó.

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ LICOGI, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của LICOGI; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của LICOGI;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của LICOGI;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của LICOGI ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

4. Thành viên HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên

độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, HĐQT sẽ thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT đó trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 48. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT sẽ đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà thành viên HĐQT đó là Người đại diện theo ủy quyền chấm dứt;

b) Mất tư cách là Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

c) Các trường hợp khác như đối với Kiểm soát viên quy định tại khoản 1 Điều 39 Điều lệ này.

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 47 Điều lệ này;

b) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong thời hạn sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

4. Sau khi đương nhiên bị mất tư cách hoặc sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tư cách thành viên HĐQT, thành viên đó vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

5. Trừ khi pháp luật có quy định khác, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên HĐQT bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Điều 49. Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT

1. HĐQT bầu ra một (01) Chủ tịch và một (01) Phó Chủ tịch trong số các thành viên HĐQT theo nguyên tắc đa số.

Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng Giám đốc LICOGI, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác (quy định này sẽ hết hiệu lực vào ngày 01/08/2020).

Phó Chủ tịch HĐQT có thể là thành viên không tham gia điều hành LICOGI.

ĐHĐCĐ có quyền phủ quyết kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT nếu xét thấy không phù hợp và vì lợi ích của LICOGI.

2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Thay mặt HĐQT triệu tập và chủ tọa các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- b) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, trong đó, nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT được thể hiện dưới dạng văn bản, có chữ ký của Chủ tịch HĐQT;
- c) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp HĐQT hoặc đề lấy ý kiến của các thành viên HĐQT; triệu tập và chủ tọa các cuộc họp HĐQT;
- d) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT. Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT thông qua; ký các văn bản khác để xử lý công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT;
- e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, bao gồm cả việc giám sát Tổng Giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và các công việc được phân công;
- f) Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian tối thiểu cần thiết để nghiên cứu, thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét;
- g) Đảm bảo rằng người lao động của LICOGI có thể báo cáo với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT và thành viên độc lập HĐQT về những bất bình thường liên quan đến tình hình tài chính, hoạt động sản xuất - kinh doanh và các vấn đề chung, kể cả các vi phạm quy tắc đạo đức của doanh nghiệp;
- h) Ủy quyền, phân công cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên khác của HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt theo quy định của pháp

luật và Điều lệ này;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

3. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Phó Chủ tịch HĐQT đương nhiên được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp Phó Chủ tịch HĐQT cũng đồng thời vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT; trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại của HĐQT bầu một người trong số họ tạm thời giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số.

4. HĐQT tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, HĐQT; ghi chép và lập các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ LICOGI trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông;

e) Hỗ trợ LICOGI trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

f) Đảm bảo các nghị quyết, quyết định của HĐQT phù hợp pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

g) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

5. Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của HĐQT.

Điều 50. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên HĐQT

1. Các thành viên HĐQT, bao gồm cả Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT, có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Cùng các thành viên khác của HĐQT quản trị LICOGI theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, bảo đảm vì lợi ích của LICOGI và cổ đông;

b) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo đúng các Quy chế quản trị

nội bộ của Công ty và phân công của Chủ tịch HĐQT;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT;

d) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI và đóng góp vào việc xây dựng chiến lược, định hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh của LICOGI trong từng thời kỳ;

e) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được Chủ tịch HĐQT phân công, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật và Điều lệ này. Có trách nhiệm giải trình trước ĐHCĐ, HĐQT và Ban kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;

f) Tham dự các cuộc họp HĐQT; thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nội dung của cuộc họp, trừ trường hợp không được biểu quyết vì xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

g) Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập họp bất thường HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

h) Yêu cầu Tổng Giám đốc, các Người quản lý khác và Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI tại công ty con, công ty liên kết của LICOGI cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI và các đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của mình;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

2. Các thành viên độc lập (nếu có) thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành LICOGI.

Điều 51. Cuộc họp HĐQT

1. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT và trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

2. HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. HĐQT họp tại trụ sở chính của LICOGI hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng

phải đảm bảo mỗi quý họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên HĐQT độc lập (nếu có) hoặc Phó Chủ tịch HĐQT;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý Công ty;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của HĐQT;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó, nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

5. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với LICOGI; người đề nghị có quyền thay thế HĐQT triệu tập họp HĐQT.

6. Trừ cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất một (01) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc đã đăng ký với LICOGI của từng thành viên HĐQT.

Riêng đối với cuộc họp đầu tiên của mỗi nhiệm kỳ HĐQT, người triệu tập và chủ trì quy định tại khoản 1 Điều này chỉ cần thông báo cho các thành viên ít nhất trước hai (02) giờ làm việc sau khi có kết quả bầu thành viên HĐQT của ĐHĐCĐ.

7. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với thành viên HĐQT.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư ($\frac{3}{4}$) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không

đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa ($\frac{1}{2}$) số thành viên HĐQT dự họp.

9. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại các cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 10 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Nếu pháp luật không có quy định khác, trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Các nghị quyết, quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sử dụng điện thoại hoặc các phương tiện thông tin liên lạc mà việc tổ chức và tiến hành được thực hiện một cách hợp lệ theo quy định của pháp luật và Điều lệ này sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp đó trong biên bản họp HĐQT.

10. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT còn lại chấp thuận.

11. Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp có quyền biểu quyết tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của chủ tọa cuộc họp.

Điều 52. Biên bản họp HĐQT

1. Các cuộc họp của HĐQT được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của LICOGI;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết, trong đó, ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản và của tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp;

Chủ tọa, người ghi biên bản và tất cả các thành viên HĐQT tham dự cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 53. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI tại công ty con, công ty liên kết của LICOGI cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI và của các đơn vị thành viên.

2. Người quản lý, Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI tại công ty con, công ty liên kết của LICOGI được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể trong Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

MỤC 5. TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 54. Tổng Giám đốc

1. HĐQT bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc sản xuất - kinh doanh hàng ngày của LICOGI; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực thi các quyền và nghĩa vụ được giao.

Trừ trường hợp HĐQT có quy định khác, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc sản xuất - kinh doanh hàng ngày của LICOGI trong phạm vi thẩm quyền của mình theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và thông lệ quản lý tốt nhất mà không cần phải có nghị quyết, quyết định của HĐQT;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của LICOGI;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Ban hành các quy định nội bộ để vận hành hệ thống điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ này và trong phạm vi phân cấp, ủy quyền của HĐQT;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng hoặc các chức danh tương đương sau khi có văn bản chấp thuận của Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ và HĐQT;

f) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả Người quản lý Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc theo các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty và trong phạm vi ngân sách đã được HĐQT phê duyệt;

g) Ký hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI sau khi đã báo cáo và được HĐQT cho ý kiến không phản đối, hoặc theo phân cấp, ủy quyền cụ thể của HĐQT;

h) Tuyển dụng lao động trong phạm vi định biên, kế hoạch lao động đã được HĐQT phê duyệt hàng năm;

i) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j) Chịu sự kiểm tra, giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình;

k) Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của HĐQT và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

4. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc sản xuất - kinh doanh hàng ngày của LICOGI theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký với LICOGI, các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho LICOGI thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho LICOGI.

Điều 55. Tiêu chuẩn, điều kiện làm Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Có trình độ chuyên môn tối thiểu là đại học và ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh chính với LICOGI ở vị trí Phó Tổng Giám đốc (hoặc Phó Giám đốc) trở lên.

3. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

4. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.

5. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty trong từng thời kỳ.

Điều 56. Giúp việc cho Tổng Giám đốc

1. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các Phòng/Ban nghiệp vụ và các chức danh quản lý khác của LICOGI do Tổng Giám đốc thuê, ký hợp đồng lao động.

2. Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều

hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của LICOGI theo phân công của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công. Số lượng Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc.

3. Kế toán trưởng giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của LICOGI, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về kế toán. Kế toán trưởng không được kiêm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc.

MỤC 6. THÙ LAO, TIỀN LƯƠNG, LỢI ÍCH KHÁC VÀ NGHĨA VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN, THÀNH VIÊN HĐQT, NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY

Điều 57. Thù lao, tiền lương, lợi ích khác của Kiểm soát viên, thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc

1. LICOGI có quyền trả thù lao cho thành viên HĐQT, trả lương hoặc thù lao cho Kiểm soát viên, trả lương cho Tổng Giám đốc và Người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng, Kiểm soát viên được hưởng lương hoặc thù lao công việc. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên, thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. Ban kiểm soát, HĐQT dự tính mức thù lao tương ứng cho từng thành viên của mình theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát và HĐQT được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm.

3. Kiểm soát viên, thành viên HĐQT được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng mức thù lao quy định tại khoản 2 Điều này và các chi phí quy định tại khoản này phải nằm trong tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát và HĐQT đã được ĐHCĐ chấp thuận, trừ trường hợp ĐHCĐ có quyết định khác.

4. Tổng Giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.

5. Thù lao của Kiểm soát viên, thành viên HĐQT, tiền lương của Tổng Giám đốc và Người quản lý khác cùng chi phí hoạt động của Ban kiểm soát và HĐQT quy định tại khoản 3 Điều này được tính vào chi phí kinh doanh của LICOGI theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của LICOGI, phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên.

Điều 58. Công khai các lợi ích liên quan

1. LICOGI tập hợp và cập nhật danh sách những Người có liên quan của Công ty theo quy định của pháp luật và các giao dịch tương ứng của họ đối với LICOGI.

2. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với LICOGI, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ;

3. Việc kê khai quy định tại khoản 2 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với LICOGI trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Việc công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được thực hiện như sau:

a) LICOGI thông báo danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên;

b) Danh sách Người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của LICOGI; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của LICOGI;

c) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai trong giờ làm việc;

d) LICOGI tạo điều kiện để những người quy định tại tiết c khoản này tiếp cận, xem, trích lục và sao chép danh sách những Người có liên quan của LICOGI và những nội dung khác một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục và sao chép nội dung kê khai Người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện như đối với thông tin trên Sổ cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này;

5. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của LICOGI đều phải giải trình bản chất, nội dung công việc đó trước HĐQT, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về LICOGI.

Điều 59. Trách nhiệm của Người quản lý Công ty

1. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ này, nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty;

b) Thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực và theo cách thức mà mình tin là có lợi ích cao nhất cho LICOGI, với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự;

c) Trung thành với lợi ích của LICOGI và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của LICOGI, lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của LICOGI để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho LICOGI về doanh nghiệp mà họ và Người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của LICOGI;

2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 60. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

1. Trừ khi pháp luật có quy định khác, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 1% số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh LICOGI khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghĩa vụ Người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 59 Điều lệ này;

b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;

c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật,

Điều lệ này hoặc nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT;

d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của LICOGI để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

e) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của LICOGI để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

f) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh LICOGI sẽ tính vào chi phí của LICOGI, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

Điều 61. Hợp đồng, giao dịch phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận

1. Hợp đồng, giao dịch giữa LICOGI với các đối tượng sau đây phải được ĐHĐCĐ hoặc HĐQT chấp thuận:

a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của LICOGI và những Người có liên quan của họ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và Người có liên quan của họ;

c) Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 58 Điều lệ này;

2. HĐQT chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của LICOGI, trừ khi pháp luật có quy định khác. Trường hợp này, người đại diện LICOGI ký hợp đồng phải thông báo cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. ĐHĐCĐ chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện LICOGI ký hợp đồng phải thông báo HĐQT và Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được

chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều này, gây thiệt hại cho LICOGI; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên HĐQT hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho LICOGI các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Điều 62. Sử dụng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp

HĐQT, Ban kiểm soát có quyền thuê nhân viên tư vấn độc lập, các kế toán độc lập và các tư vấn bên ngoài khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình bằng chính chi phí của LICOGI và phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ này mà không cần phải tham khảo trước bất kỳ Người quản lý nào.

MỤC 7. CÔNG KHAI THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Điều 63. Trình báo cáo hàng năm

1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, HĐQT chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của LICOGI;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành LICOGI;

2. Báo cáo tài chính hàng năm của LICOGI phải được kiểm toán độc lập trước khi trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

3. Các báo cáo và tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Báo cáo và tài liệu do HĐQT chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của LICOGI chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ.

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, cổ đông sở hữu cổ phần của LICOGI liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem các báo cáo quy định tại Điều này trong thời gian họp lý.

Điều 64. Công khai thông tin của Công ty

1. LICOGI phải gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHĐCĐ thông qua đến

cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. LICOGI công bố trên website của mình các thông tin sau đây:

- a) Điều lệ Công ty;
- b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc;
- c) Báo cáo tài chính hàng năm đã được ĐHCĐ thông qua;
- d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hàng năm của HĐQT và Ban kiểm soát;

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, khi chưa niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán, LICOGI phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi đóng trụ sở chính chậm nhất ba (03) ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. LICOGI thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán đối với công ty đại chúng.

Điều 65. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của LICOGI hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc các quy định hành chính khác giữa:

- a) Cổ đông với LICOGI;
- b) Cổ đông với HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay Người quản lý khác của LICOGI;

các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐQT chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới HĐQT hay Chủ tịch HĐQT, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trung gian hoà giải trong quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng bốn mươi lăm (45) ngày từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không

được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án hay Trọng tài được thực hiện theo phán quyết của các cơ quan này.

MỤC 8. LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 66. Lao động và công đoàn

1. Tất cả các vấn đề liên quan đến người lao động của LICOGI, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và ngày nghỉ, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, tuyển dụng, đào tạo, thanh tra lao động, giải quyết tranh chấp lao động phải được ghi nhận tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của LICOGI, phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ này và các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

2. Tổ chức công đoàn đại diện tập thể người lao động nắm giữ số cổ phần mua ưu đãi theo quy định của pháp luật khi LICOGI bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Người đại diện theo pháp luật của tổ chức công đoàn của LICOGI có quyền và trách nhiệm của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ này tương ứng với số cổ phần nắm giữ.

CHƯƠNG IV. MỐI QUAN HỆ GIỮA LICOGI VỚI ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Điều 67. Quan hệ với đơn vị hạch toán phụ thuộc

1. Các đơn vị hạch toán phụ thuộc LICOGI thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh, hạch toán kế toán, tổ chức, nhân sự và các hoạt động khác theo chế độ phân cấp, ủy quyền của LICOGI và được cụ thể hóa trong Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị này.

2. Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị hạch toán phụ thuộc LICOGI do Tổng Giám đốc xây dựng và trình HĐQT phê duyệt.

3. LICOGI chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết hợp pháp của các đơn vị hạch toán phụ thuộc theo đúng quy định của pháp luật.

4. LICOGI thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đối với những đơn vị hạch toán phụ thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 68. Quan hệ với công ty con, công ty liên kết

1. LICOGI giao quyền cho Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI trực tiếp thay mặt LICOGI quản lý các khoản đầu tư của LICOGI tại các công ty con, công ty liên kết trong phạm vi Điều lệ của các công ty này.

2. LICOGI quyết định mức đầu tư vào công ty con, công ty liên kết thành lập mới, điều chỉnh tăng hoặc thoái vốn đầu tư đối với các công ty con, công ty liên kết đang hoạt động, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật và chiến lược, kế hoạch kinh doanh của LICOGI trong từng thời kỳ.

3. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI tại các công ty con, công ty liên kết được xác định theo quy chế do HĐQT ban hành và tại từng quyết định cử Người đại diện theo ủy quyền cụ thể.

4. LICOGI sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với các công ty con mà thực hiện quyền chi phối của cổ đông, bên góp vốn thông qua Người đại diện theo ủy quyền là thành viên Hội đồng thành viên/HĐQT hoặc tại ĐHĐCĐ của các công ty đó. Quy định này không loại trừ quyền của Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại các công ty con.

5. LICOGI thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác đối với công ty con, công ty liên kết theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 69. Chế độ kế toán

1. LICOGI sử dụng chế độ kế toán Việt Nam (VAS) hoặc bất kỳ chế độ kế toán nào khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Năm tài chính của LICOGI bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 (dương lịch) hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm đó.

3. LICOGI sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Các sổ sách kế toán của LICOGI được lập bằng tiếng Việt theo quy định của pháp luật.

Điều 70. Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh

1. HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phương án phân chia lợi nhuận hàng năm.

2. Trường hợp hoạt động sản xuất - kinh doanh của LICOGI phát sinh lỗ trên báo cáo tài chính năm thì được chuyển số lỗ đó sang năm tài chính tiếp theo; số lỗ này được trừ vào thu nhập tính thuế theo quy định của pháp luật, trong đó, thời gian được chuyển lỗ không quá năm (05) năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ, trừ khi pháp luật có quy định khác.

3. Lợi nhuận hàng năm trên báo cáo tài chính của LICOGI được phân phối, sử

dụng theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;
- b) Chia lãi cho các đơn vị liên kết với LICOGI theo quy định của hợp đồng (nếu có);
- c) Bù đắp các khoản lỗ từ năm trước đã hết thời hạn được chuyển lỗ theo quy định của pháp luật;
- d) Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi nhưng không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật;
- e) Trích lập các quỹ của LICOGI theo quy định tại Quy chế tài chính của Công ty trong từng thời kỳ;
- f) Chia cổ tức cho cổ đông;

CHƯƠNG VI. GIẢI THỂ

Điều 71. Các trường hợp và điều kiện giải thể Công ty

1. LICOGI bị giải thể trong các trường hợp sau đây:

- a) Theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp này, trình tự, thủ tục giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;

2. LICOGI chỉ giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác, đồng thời, không trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài. Trường hợp LICOGI bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Người quản lý có liên quan và Công ty cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ của LICOGI.

Điều 72. Trình tự, thủ tục giải thể Công ty

Trình tự, thủ tục giải thể LICOGI theo quyết định của ĐHĐCĐ được thực hiện như sau:

1. Thông qua quyết định giải thể LICOGI. Quyết định giải thể LICOGI có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của LICOGI;
 - b) Lý do giải thể;
 - c) Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của LICOGI,

trong đó, thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không vượt quá sáu (06) tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

e) Họ, tên, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của LICOGI;

2. HĐQT tổ chức thanh lý tài sản của LICOGI theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.

3. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong Công ty; đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của LICOGI.

Trường hợp LICOGI còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan. Thông báo có tên, địa chỉ của chủ nợ; số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó; cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

4. Các khoản nợ của LICOGI được thanh toán theo thứ tự sau đây:

a) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

b) Nợ thuế;

c) Các khoản nợ khác;

5. Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể Công ty, phần còn lại chia cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.

6. Người đại diện theo pháp luật của LICOGI gửi đề nghị giải thể cho Cơ quan đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của LICOGI, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 73. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được ĐHĐCĐ xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của LICOGI nhưng chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì

những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của LICOGI.

Điều 74. Điều khoản chung

1. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban kiểm soát là tiếng Việt; ngôn ngữ sử dụng trong các văn bản Điều lệ, quy chế, quy định, quyết định của LICOGI cũng như trong biên bản các cuộc họp kể trên là tiếng Việt. Các cổ đông nước ngoài (nếu có) tự chuẩn bị người và chịu các chi phí phiên dịch, biên dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài.

2. Điều lệ này được ĐHĐCĐ lần thứ nhất của LICOGI thông qua hợp lệ ngày 19 tháng 12 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung lần thứ Nhất tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 26 tháng 6 năm 2018. ĐHĐCĐ đã chấp thuận toàn văn Điều lệ này.


3. Tất cả các đơn vị và cá nhân thuộc LICOGI có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

4. Điều lệ gồm bảy (07) chương, bảy mươi tư (74) điều, được lập thành 03 bản gốc có giá trị như nhau, trong đó:

a) 01 bản nộp Cơ quan đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;

b) 02 bản lưu tại LICOGI;

5. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ LICOGI có giá trị khi được sao y, trích lục theo quy định quản trị nội bộ của LICOGI và phù hợp với quy định của pháp luật.

6. Điều lệ này được thông qua và ban hành tại thành phố Hà Nội, Việt Nam. 

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2018

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đương Xuân Quang